

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

*(Thông tin đưa lên trang Web)*

– Tên luận án: *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến Logistics xanh trong các Doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam*

– Ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9340101

– Nghiên cứu sinh: Phạm Thúy An

Người hướng dẫn khoa học:

**1. PGS.TS. Lê Anh Tuấn**

**2. TS. Dương Mạnh Cường**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Điện lực**

### **TÓM TẮT KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận án xác lập các đóng góp mới trên ba phương diện: (i) tính mới về phương pháp luận, (ii) tính mới về phương pháp nghiên cứu, và (iii) tính mới về kết quả nghiên cứu và hàm ý thực tiễn. Các đóng góp này góp phần mở rộng hiểu biết về cơ chế triển khai thực hành logistics xanh trong bối cảnh doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại Việt Nam.

#### **I. Tính mới về phương pháp luận**

##### ***1. Xây dựng cách tiếp cận tích hợp để giải thích thực hành logistics xanh***

Luận án phát triển một khung phân tích tích hợp giữa nhóm yếu tố bên ngoài (áp lực khách hàng, áp lực quy định/pháp luật) và nhóm yếu tố bên trong (vốn trí tuệ xanh và chuyển đổi số) nhằm giải thích sự hình thành và triển khai thực hành logistics xanh (GLP). Điểm mới của cách tiếp cận này là không xem xét riêng lẻ từng nhóm động lực, mà đặt chúng trong một mô hình thống nhất để lý giải đầy đủ hơn cơ chế thúc đẩy GLP trong bối cảnh doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại Việt Nam.

##### ***2. Làm rõ vai trò của GLP như một cơ chế triển khai trung tâm***

Thay vì chỉ dừng ở việc xác định yếu tố nào có ảnh hưởng đến GLP, luận án làm rõ rằng GLP giữ vai trò như một kênh triển khai trung tâm, thông qua đó các năng lực nội

tại của doanh nghiệp được chuyên hóa thành kết quả hoạt động vận hành và kết quả hoạt động môi trường. Cách tiếp cận này giúp chuyển trọng tâm từ việc nhận diện mối quan hệ đơn thuần sang giải thích cơ chế tác động một cách chặt chẽ hơn.

### ***3. Xác lập vai trò của chuyển đổi số như một điều kiện hỗ trợ và khuếch đại***

Luận án không xem chuyển đổi số (DX) là một yếu tố kỹ thuật có thể tự động tạo ra kết quả môi trường, mà xác lập DX như một điều kiện hỗ trợ, giúp doanh nghiệp chuyên hóa các nguồn lực tri thức xanh thành các thực hành logistics xanh cụ thể. Đồng thời, DX còn đóng vai trò khuếch đại mức độ mà vốn trí tuệ xanh được chuyên hóa thành GLP, qua đó phản ánh rõ logic của quá trình “chuyển đổi kép” giữa xanh hóa và số hóa.

### ***4. Bổ sung góc nhìn kết hợp giữa lý thuyết dựa trên nguồn lực và lý thuyết thể chế***

Trên cơ sở kết quả thực nghiệm, luận án cung cấp một góc nhìn có điều kiện về sự tương tác giữa cơ chế “dựa trên năng lực” và cơ chế “dựa trên áp lực” trong triển khai logistics xanh. Từ đó, nghiên cứu gợi mở hướng kết nối giữa lý thuyết dựa trên nguồn lực (RBV) và lý thuyết thể chế (IT) trong nghiên cứu logistics xanh tại các nền kinh tế mới nổi.

### ***5. Làm rõ vai trò nổi trội của vốn quan hệ xanh trong cấu trúc vốn trí tuệ xanh***

Trong cấu trúc vốn trí tuệ xanh (GIC), luận án làm rõ vai trò nổi trội của vốn quan hệ xanh (GRC) như một nền tảng năng lực quan trọng, giúp doanh nghiệp tăng cường liên kết với các đối tác trong chuỗi cung ứng, từ đó hỗ trợ triển khai GLP hiệu quả hơn. Đây là điểm mới giúp cụ thể hóa hơn nội hàm của GIC trong bối cảnh doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

## **II. Tính mới về phương pháp nghiên cứu**

### ***1. Kiểm định một mô hình PLS-SEM phức hợp trong một khung phân tích thống nhất***

Luận án kiểm định một mô hình PLS-SEM phức hợp bao gồm đồng thời: cấu trúc bậc cao, quan hệ trung gian, quan hệ điều tiết và quan hệ trung gian có điều tiết. Cách thiết kế này cho phép kiểm tra đồng thời các mối quan hệ tác động và cơ chế truyền dẫn trong cùng một khung nghiên cứu, thay vì phân tích rời rạc từng phần.

### ***2. Thực hiện kiểm tra độ bền bằng mô hình mở rộng để phân loại bản chất cơ chế trung gian***

Một điểm mới nổi bật về phương pháp nghiên cứu là luận án thực hiện kiểm tra độ bền (robustness check) thông qua mô hình mở rộng có bổ sung các đường tác động trực tiếp. Cách tiếp cận này cho phép phân loại rõ hơn bản chất cơ chế trung gian của GLP theo hướng tiếp cận SEM hiện đại, thay vì chỉ xác nhận sự tồn tại của hiệu ứng gián tiếp.

### ***3. Sử dụng bootstrapping và khoảng tin cậy hiệu chỉnh lệch (BCa) trong suy luận cơ chế tác động***

Việc suy luận các hiệu ứng gián tiếp, điều tiết và trung gian có điều tiết được thực hiện trên cơ sở bootstrapping kết hợp với khoảng tin cậy hiệu chỉnh lệch (BCa). Đây là cách tiếp cận phù hợp với khuyến nghị phương pháp luận hiện đại trong phân tích SEM, giúp tăng độ tin cậy cho việc diễn giải cơ chế tác động.

### ***4. Hiệu chỉnh và kiểm định thang đo theo bối cảnh doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam***

Luận án triển khai quy trình dịch thuật, hiệu chỉnh và kiểm định thang đo các khái niệm trọng tâm theo bối cảnh doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại Việt Nam. Điều này góp phần bảo đảm tính phù hợp của công cụ đo lường với môi trường nghiên cứu cụ thể, thay vì áp dụng máy móc các thang đo từ bối cảnh khác.

### ***5. Bổ sung 02 biến quan sát mới để phản ánh sát hơn đặc thù vận hành của doanh nghiệp nghiên cứu***

Thông qua quá trình rà soát và hoàn thiện thang đo, luận án bổ sung 02 biến quan sát mới, qua đó giúp công cụ đo lường phản ánh sát hơn đặc thù triển khai logistics xanh trong nhóm doanh nghiệp nghiên cứu. Đây là đóng góp có ý nghĩa về mặt đo lường và tạo cơ sở tham chiếu cho các nghiên cứu tiếp theo trong bối cảnh tương đồng.

## **III. Tính mới về kết quả nghiên cứu và hàm ý thực tiễn**

### ***1. Cung cấp bằng chứng thực nghiệm về tác động đồng thời của GLP đến kết quả vận hành và kết quả môi trường***

Luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy thực hành logistics xanh có tác động tích cực đồng thời đến kết quả hoạt động vận hành (OP) và kết quả hoạt động môi trường (EP). Kết quả này củng cố luận điểm rằng logistics xanh không chỉ là phản ứng mang tính tuân thủ, mà còn có thể tạo ra giá trị hoạt động cho doanh nghiệp khi được triển khai phù hợp.

### ***2. Chứng minh rằng chuyển đổi số không tạo ra kết quả môi trường một cách tự động***

Thông qua kiểm tra độ bền của mô hình, luận án cho thấy chuyển đổi số không trực tiếp và tự động tạo ra hiệu quả môi trường, mà chủ yếu phát huy tác dụng thông qua việc thúc đẩy triển khai GLP. Đây là phát hiện quan trọng vì nó làm rõ rằng giá trị của số hóa đối với mục tiêu xanh phụ thuộc vào cách doanh nghiệp gắn số hóa với các thực hành quản trị và vận hành cụ thể.

### ***3. Khẳng định vai trò quyết định của năng lực bên trong trong việc tạo ra kết quả xanh và kết quả vận hành.***

Kết quả nghiên cứu cho thấy lợi ích môi trường và lợi ích vận hành của doanh nghiệp phụ thuộc đáng kể vào khả năng phát triển và chuyển hóa năng lực bên trong, đặc biệt là vốn trí tuệ xanh và chuyển đổi số, thành các thực hành logistics xanh cụ thể. Phát hiện này giúp làm rõ hơn trọng tâm quản trị trong triển khai logistics xanh ở doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

**4. Gợi mở hàm ý thực tiễn theo hướng kết hợp giữa yêu cầu thực thi và điều kiện hỗ trợ**

Từ các kết quả thực nghiệm, luận án gợi mở rằng việc thúc đẩy logistics xanh hiệu quả không chỉ dừng ở việc gia tăng áp lực tuân thủ mà cần được thiết kế theo hướng kết hợp giữa khung thực thi và các điều kiện hỗ trợ để doanh nghiệp nâng cao năng lực nội tại, giảm chi phí chuyển đổi và mở rộng phạm vi triển khai GLP theo hướng bền vững. Đây là cơ sở tham khảo có giá trị cho nhà quản trị doanh nghiệp.

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026*

**Tập thể hướng dẫn**

**Người hướng dẫn 1**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Người hướng dẫn 2**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nghiên cứu sinh**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*PGS. TS. Lê Anh Tuấn*

*TS. Dương Mạnh Cường*

*Phạm Thúy An*